

Số: **131/2022/QĐST-DS**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Quỳnh Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 71/2022/TLST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc “yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 11/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Võ Thị N, sinh năm 1957.

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Thường trú: Đường K, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Đường Q, Phường S, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

Ông Ngô Tấn T, sinh năm 1988.

Thường trú: Đường K, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Đường Q, Phường S, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 25/3/2022, đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 25/4/2022 và bản tự khai ngày 25/4/2022, người yêu cầu là bà Võ Thị N trình bày:

Ông Ngô Tấn T có cha là ông Ngô Văn T1 (chết năm 2022), mẹ là bà Võ Thị N. Ông T chưa đăng ký kết hôn, còn độc thân. Hiện nay, ông T đang ở cùng mẹ là bà N.

Ông Ngô Tấn T bị chẩn đoán mắc bệnh tâm thần phân liệt, thể hoang tưởng, giai đoạn tiến triển liên tục (F20.00-ICD10) theo kết luận tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 707/2013/DV/TTGĐPYTT ngày 10 tháng 6 năm 2013. Đến nay, tình trạng bệnh của ông T ngày càng trầm trọng, không thể nhận thức, kiểm soát được hành vi của mình. Bà Võ Thị N có đơn gửi Tòa án nhân dân Quận 10 giải quyết việc dân sự như sau:

1. Yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Tấn T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Yêu cầu Tòa án chỉ định bà Võ Thị N là người giám hộ cho ông Ngô Tấn T, đồng thời xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên họp có ý kiến như sau: Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 1160/KLGĐ ngày 20/4/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào Điều 22 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Tòa án nhân dân Quận 10 chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị N, tuyên bố ông Ngô Tấn T, sinh năm 1988, địa chỉ đường Q, Phường S, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà N là người giám hộ cho ông Ngô Tấn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện của Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ giữa các đương sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Võ Thị N yêu cầu tuyên bố ông Ngô Tấn T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và ông T có nơi cư trú tại Quận 10, nên yêu cầu của bà N là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà N có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

Căn cứ sổ hộ khẩu và giấy khai sinh số 128/1988, quyền số 01 của ông Ngô Tấn T, được Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/10/1988, có cơ sở xác định bà N là mẹ ruột của ông Ngô Tấn T, nên bà N có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Tấn T có khó khăn trong nhận

thức, làm chủ hành vi theo quy định tại khoản 1 Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 25/3/2022, bà Võ Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Tấn T mất năng lực hành vi dân sự. Tại đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 25/4/2022, bà Võ Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Tấn T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Xét việc thay đổi yêu cầu của bà N là sự tự nguyện và yêu cầu của bà N là cùng một loại việc dân sự, nên Tòa án chấp nhận.

Ngày 18/4/2022 Tòa án nhân dân Quận 10 có Quyết định số 12/2022/QĐ-TCGD trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh giám định năng lực hành vi dân sự đối với ông T. Tại Kết luận giám định Pháp y Tâm thần số 1160/KLGD ngày 20/4/2022 của Trung tâm Giám định pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã có kết luận đối với ông Ngô Tấn T: “đương sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể hoang tưởng, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.04-ICD.10). Đương sự có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi”.

Xét thấy ông T là người thành niên, do tình trạng thể chất, tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của bà N, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự: Tuyên bố ông Ngô Tấn T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Về chỉ định người giám hộ cho ông Ngô Tấn T:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Dân sự thì ông T thuộc trường hợp cần có người giám hộ.

Căn cứ sổ hộ khẩu và giấy khai sinh số 128/1988, quyền số 01 của ông Ngô Tấn T, được Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/10/1988, có cơ sở xác định bà N là mẹ ruột của ông Ngô Tấn T.

- Căn cứ trích lục khai tử số 04/TLKT ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở xác định ông Ngô Văn T1 đã chết năm 2022.

Xét thấy ông Ngô Văn T1 là cha của ông Ngô Tấn T đã chết. Ông T không có vợ, con. Người thân thích của ông T hiện nay là bà Võ Thị N. Bà N đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào khoản 3 Điều 53 của Bộ luật Dân sự: “*Trường hợp người thành niên mất năng lực hành vi dân sự chưa có vợ, chồng, con hoặc có mà vợ, chồng, con đều không đủ điều kiện làm người giám hộ thì cha, mẹ là người giám hộ*”, Tòa án chỉ định bà Võ Thị N là người giám hộ đương nhiên cho ông Ngô Tấn T.

- Về quyền, nghĩa vụ của người giám hộ và quản lý T sản của người được giám hộ:

Bà Võ Thị N thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ, quản lý T sản của người được giám hộ theo quy định tại các Điều 57, Điều 58 và Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu bà Võ Thị N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 143; 144; khoản 1 Điều 149; Điều 361; 372; khoản 1 Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 47; Điều 49; khoản 3 Điều 53; Điều 57; Điều 58 và Điều 59 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị N.

1. Tuyên bố: Ông Ngô Tấn T, sinh năm 1988 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Bà Võ Thị N là người giám hộ cho ông Ngô Tấn T có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm sau đây:

Bà Nga có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho ông T; đại diện cho ông T trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông T.

Bà Nga có quyền sử dụng tài sản của ông T để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của ông T; có quyền đại diện cho ông T trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông T.

Người giám hộ có trách nhiệm quản lý tài sản của người được giám hộ như tài sản của chính mình; được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ. Người giám hộ không được đem tài sản của người được giám hộ tặng, cho người khác. Các giao dịch dân sự giữa người giám hộ với người được giám hộ có liên quan đến tài sản của người được giám hộ đều vô hiệu, trừ trường hợp giao dịch được thực hiện vì

lợi ích của người được giám hộ và có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

- Người yêu cầu bà Võ Thị N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Hiếu Hạnh